

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 182/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/02/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI THAGRI LONG AN	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Lô P, KCN Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Cầu chì trung thế bảo vệ (LBFCO) <i>Polymer Fuse Cutout 24kV 100A</i>	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ Tại Trụ Recloser <i>01 Equipments / At the Recloesr Substation</i>	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/TN/QT-24; 1362/QĐ-EVN; 14/QĐ-HĐTV SPC; TCVN 7999-1:2009; TCVN 6099-1:2007; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	09/02/2025	
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Kiểu/ Type:	Không rõ/ NA
	Số chế tạo/ Serial No:	Không rõ/ NA
	Điện áp định mức/ Rated voltage:	27 (kV)
	Dòng điện định mức/ Rated current:	100 (A)
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	Không rõ/ NA
	Nhà chế tạo/ Manufacture:	Tuấn Ân
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; Fluke 287C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp no:</i>	101/25/ETSC	
12. Kết luận: <i>Conclusion:</i>	Các hạng mục thí nghiệm LBFCO nêu trên hoạt động bình thường/ <i>The above LBFCO test items are in normal operation</i>	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 02/2026 <i>Recommended next testing period:</i>		

Người Thực Hiện*Executor***Trần Văn Minh****GIÁM ĐỐC***Director***Nguyễn Quốc Hoàn**

TN/QT-24/M1

Ban hành lần 2



Số/ No: 182/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/02/2025 Trang/ Page: 2/2
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Bề mặt thiết bị/ Equipment surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Cấu trúc thiết bị/ Structural member	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Đầu nối thiết bị/ Connection wiring	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Bộ truyền động/ Mechanical structure	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Vệ sinh & bôi trơn/ Clean & lubrication	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation Resistance Measurement (MΩ):

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (MΩ) Measured value	Tiêu chuẩn (MΩ) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	≥ 20.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		≥ 20.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase C - Case		≥ 20.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện khô/ High voltage withstand test in dry condition

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/1 Phút Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	60	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao ở điều kiện ướt/ High voltage withstand test in wet conditions

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (kVDC)/10s Testing voltage	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase C - Case	50	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass